

Số: 02/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục**  
**Trường Đại học Vinh**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

*Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-KĐCL ngày 09/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-KĐCL ngày 19/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Vinh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;*

*Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXI ngày 11-12/02/2023 của Hội đồng,*

**QUYẾT NGHỊ:**

- Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Vinh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Vinh theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường và đã được Nhà trường đồng thuận. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Vinh cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

2. Kiến nghị Trường Đại học Vinh cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Vinh.



**Đinh Văn Toàn**

**Phụ lục I**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
<b>Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược</b>	<b>4,23</b>	<b>Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng</b>	<b>4,11</b>
Tiêu chuẩn 1	4,60	Tiêu chuẩn 13	4,00
Tiêu chuẩn 2	4,25	Tiêu chuẩn 14	3,80
Tiêu chuẩn 3	4,25	Tiêu chuẩn 15	4,40
Tiêu chuẩn 4	4,25	Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 5	4,00	Tiêu chuẩn 17	4,25
Tiêu chuẩn 6	4,29	Tiêu chuẩn 18	4,50
Tiêu chuẩn 7	4,20	Tiêu chuẩn 19	4,00
Tiêu chuẩn 8	4,00	Tiêu chuẩn 20	4,00
<b>Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống</b>	<b>4,00</b>	Tiêu chuẩn 21	4,25
Tiêu chuẩn 9	4,00	<b>Mục 4. Kết quả hoạt động</b>	<b>4,15</b>
Tiêu chuẩn 10	4,25	Tiêu chuẩn 22	4,25
Tiêu chuẩn 11	3,75	Tiêu chuẩn 23	4,33
Tiêu chuẩn 12	4,00	Tiêu chuẩn 24	4,00
		Tiêu chuẩn 25	4,00

**Phụ lục II****CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC****ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-HĐKDCL ngày 13 tháng 02 năm 2023

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Vinh giai đoạn 2017-2021 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị văn hoá được điều chỉnh, cập nhật có tính ổn định, kế thừa và phát triển và xác định được trách nhiệm dẫn dắt trong khu vực bắc miền Trung. Hệ thống quản trị hoàn chỉnh, được rà soát, kiện toàn đáp ứng tốt yêu cầu phát triển. Cơ cấu quản lý rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật. Chiến lược phát triển có các KPIs được xác lập và có các chính sách thực thi phù hợp với các chủ trương của Đảng, Nhà nước. Công tác quy hoạch nguồn nhân lực được chú trọng; chất lượng đội ngũ khá cao, hài hòa về cơ cấu độ tuổi đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tài chính và cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị công nghệ thông tin, các nguồn học liệu được cần đối đầu tư, giám sát, đánh giá hiệu quả. Mạng lưới phát triển các đối tác, quan hệ đối ngoại tương đối đa dạng; số lượng các đối tác, mạng lưới quan hệ đối ngoại được mở rộng.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng được quan tâm với cơ cấu, chức năng nhiệm vụ được phân định. Chiến lược đảm bảo chất lượng và các chính sách được ưu tiên thực hiện hướng đến mục tiêu chiến lược qua các giai đoạn phát triển. Quy trình, quy định được ban hành khá đầy đủ hỗ trợ cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động. Công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ; các tồn tại được khắc phục để cải tiến. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được rà soát và sử dụng trong quản lý, điều hành. Hoạt động cải tiến chất lượng được chú trọng thông qua phân tích và đối sánh trong quá trình tự đánh giá, đánh giá ngoài và tham gia các bảng xếp hạng.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương thức tuyển sinh rõ ràng được công bố công khai; kết quả tuyển sinh khá ổn định và có sự gia tăng. Hoạt động rà soát, cải tiến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định và bước đầu tiếp cận theo CDIO đối với trình độ đại học. Triết lý giáo dục cơ bản được chuyển tải vào các chương trình đào tạo với hoạt động dạy - học phong phú, đa dạng. Các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát học tập, rèn luyện đối với người học được thực hiện. Kế hoạch phát triển hợp tác, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập đa dạng với các đối tác uy tín với các chính sách và hệ thống KPIs phù hợp. Kết quả hợp tác trong nghiên cứu khoa học góp phần hỗ trợ đổi mới sáng tạo, đáp ứng mục tiêu đề ra và mang lại nguồn thu cho Nhà trường.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống quản lý kết quả học tập, rèn luyện của người học được xây dựng, được hỗ trợ bởi phần mềm giúp theo dõi, giám sát tỉ lệ người học tốt nghiệp, thời học, thời gian tốt nghiệp theo từng khoá học và trình độ đào tạo. Chất lượng sinh viên tốt nghiệp được đánh giá tốt. Loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học được xác lập; kết quả có sự tăng về số lượng và chất lượng, nhiều đề tài có tiềm năng ứng dụng. Các loại hình tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được ghi nhận, đánh giá cao của các bên liên quan. Các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường bước đầu được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng góp phần thực hiện sứ mệnh và tầm nhìn của Nhà trường.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

(1) Khẩn trương ban hành Chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2030 đồng bộ với sứ mạng và tầm nhìn mới; quan tâm xây dựng các chỉ số và lượng hóa, đánh giá kết quả, hiệu quả tác động của các giá trị cốt lõi; tăng cường truyền thông để tiếp tục tăng tính thuyết phục và truyền cảm hứng.

(2) Khẩn trương ban hành quy chế tài chính; tăng cường hoạt động giám sát của hệ thống quản trị đối với việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết đã ban hành; tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa Hội đồng trường và Ban giám hiệu để cùng kiến tạo, thúc đẩy cho sự đổi mới thông qua một số giải pháp đi trước - đón đầu và đồng bộ với lộ trình phát triển chung.

(3) Thực hiện rà soát và giám sát định kỳ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các thành phần trong bộ máy quản lý theo các chỉ tiêu năng lực quản trị và mức độ hài lòng của các bên liên quan; tổng kết, đánh giá để điều chỉnh, cải tiến nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý; rà soát hoàn thiện các văn bản quản lý, điều hành; có báo cáo phân tích cơ cấu lãnh đạo, quản lý trước và sau rà soát, điều chỉnh.

(4) Thực hiện đổi mới quốc tế để triển khai xây dựng các chiến lược thành phần, kế hoạch ngắn hạn; rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các chỉ số chính của chiến lược và có kế hoạch để sớm trở thành một cơ quan tư vấn chính sách lớn trong đào tạo, nghiên cứu khoa học; bổ sung các biện pháp quản trị rủi ro và xác định nguồn lực thực hiện trong các kế hoạch chiến lược sử dụng lợi thế ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối chặt chẽ giữa các KPIs của chiến lược phát triển với kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch năm học.

(5) Nâng cao hiệu quả xây dựng chính sách; xây dựng quy trình, hướng dẫn, tiêu chí giám sát, đánh giá hiệu quả của các chính sách đang thực hiện; khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan để xây dựng, bổ sung một số chính sách cốt lõi có tính nguyên tắc chỉ đạo các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, trong đó quan tâm tự do học thuật, quy tắc đạo đức nhà giáo trong đào tạo, xử lý xung đột lợi ích trong nghiên cứu khoa học và xây dựng hình mẫu công dân tích cực trong phục vụ cộng đồng.

(6) Xác định các giải pháp đột phá nhằm thu hút, giữ chân giảng viên có năng lực tốt, các nhà khoa học có trình độ cao về công tác tại Trường; có quy định tỷ lệ ngân sách trong cơ cấu thu chi tài chính cho việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; xây dựng và ban hành hệ thống KPIs đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, giảng viên, nhân viên một cách khoa học, khách quan, minh bạch; thường xuyên lấy ý kiến các bên liên quan về các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực để rà soát, cải tiến.

(7) Có giải pháp đa dạng hóa nguồn thu từ liên kết, hợp tác, bồi dưỡng ngắn hạn, khoa học công nghệ, tư vấn, chuyển giao công nghệ; sớm hoàn thành các dự án xây dựng tại trụ sở chính và cơ sở 2 để hoàn thiện đồng bộ cơ sở vật chất hiện đại; tăng cường trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy nhanh tiến độ công tác chuyển đổi số; đẩy mạnh số hóa các nguồn học liệu, bổ sung đầy đủ các giáo trình, tài liệu vào các đề cương học phần; xây dựng quy trình đánh giá hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm phục vụ hoạt động chuyên môn.

(8) Sớm xây dựng kế hoạch tổng thể và dài hạn để phát triển các đối tác, các mạng lưới quan hệ đối ngoại; nghiên cứu phát triển các mạng lưới đối tác quốc tế kết nối với quan hệ đối ngoại trong nước đảm bảo xây dựng được mối quan hệ đa phương, nhiều chiều; thực hiện các chính sách, thủ tục, quy trình để phát triển đồng bộ các đối tác, mạng lưới, quan hệ đối ngoại chiến lược.

(9) Rà soát, điều chỉnh các quy định về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Đảm bảo chất lượng; phân tách rõ chức năng đơn vị chuyên trách trong thực hành đảm bảo chất lượng; phát huy vai trò của đội ngũ kiểm định viên trong việc xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; nghiên cứu xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm với hệ thống các chỉ số cốt lõi và KPIs để quản trị theo mục tiêu.

(10) Có các hướng dẫn trong thực hiện các thỏa thuận hợp tác chia sẻ với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước để có thêm các thông tin so chuẩn và đối sánh phục vụ cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và triển khai các hoạt động cụ thể cải tiến chất lượng các chương trình đào tạo; tổng kết, đánh giá để lan tỏa, chia sẻ các thực hành tốt trong đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo.

(11) Đẩy nhanh tiến độ Dự án xây dựng Hệ thống quản lý thông tin; sớm đưa vào sử dụng các phân hệ phần mềm có các tính năng hỗ trợ khảo sát, quản lý, liên thông dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, quản trị; cập nhật hệ thống các quy định có liên quan đảm bảo đồng bộ với chức năng, nhiệm vụ các đơn vị trong thực hiện các khảo sát, phân tích, xử lý số liệu đảm bảo thống nhất và sẵn có để đáp ứng mô hình đại học số, đại học thông minh; có quy định cụ thể về bảo mật, an toàn thông tin, dữ liệu, sao lưu dữ liệu và cung cấp thông tin.

(12) Rà soát tổng thể các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục về phát triển chương trình đào tạo đảm bảo cập nhật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nội bộ; xây dựng các chỉ số để lựa chọn đối tác, nội dung và triển khai đối sánh cho tất cả lĩnh vực; tiến hành so chuẩn, đối sánh ở cả cấp cơ sở giáo dục và cấp chương trình đào tạo để sử dụng

hiệu quả các bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và bộ tiêu chí xếp hạng quốc tế.

(13) Quy hoạch lại các chương trình đào tạo ở các trình độ và loại hình đào tạo để đảm bảo có sự cân bằng trong thực hiện sứ mệnh, tầm nhìn, thế mạnh và năng lực tuyển sinh của mỗi chương trình đào tạo hướng tới sự phát triển bền vững; chú trọng nhu cầu của người sử dụng lao động hiện tại và cân nhắc đến xu thế dịch chuyển trong việc chọn lựa nghề nghiệp; giám sát tuyển sinh các loại hình đào tạo, đặc biệt là hệ vừa làm vừa học; đánh giá sự tương quan giữa kết quả tuyển sinh và kết quả học tập, kết quả đầu ra để có thể cải tiến các phương thức, tiêu chí chọn lựa người học phù hợp hơn.

(14) Khẩn trương triển khai rà soát việc xây dựng, ban hành và phổ biến chuẩn đầu ra của tất cả các học phần tới người học, nhất là đối với các chương trình đào tạo sau đại học; cụ thể hóa chuẩn đầu ra chuyên biệt cho các học phần triển khai cho các đối tượng khác nhau; rà soát và điều chỉnh định kỳ các chương trình đào tạo một cách khoa học, nhất là với các chương trình đào tạo sau đại học.

(15) Rà soát, cập nhật đề cương chi tiết của các học phần, xác định rõ chuẩn đầu ra của học phần tương thích có định hướng để đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; xác định các hoạt động dạy - học phù hợp với triết lý giáo dục và hỗ trợ người học đạt chuẩn đầu ra của từng học phần và của chương trình đào tạo; triển khai giám sát hoạt động dạy và học toàn diện, đồng bộ ở tất cả các loại hình, trình độ đào tạo.

(16) Khẩn trương rà soát, điều chỉnh các rubrics đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần với các phương pháp kiểm tra - đánh giá tương ứng; xác định chuẩn xác ma trận đóng góp của chuẩn đầu ra của học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trong xây dựng, thực hiện các chương trình đào tạo; định kỳ rà soát, đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của những loại hình/phương pháp kiểm tra, đánh giá.

(17) Đổi mới hệ thống phục vụ, hỗ trợ và giám sát quá trình, kết quả học tập đối với người học; xây dựng hệ thống kết nối trực tuyến với sinh viên trong thời gian học tập tại Trường và sau khi tốt nghiệp; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ và hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên; tăng đầu tư kinh phí cho các hoạt động hỗ trợ người học.

(18) Thường xuyên rà soát, đánh giá, đổi sánh kết quả đạt được để điều chỉnh, hoàn thiện các chỉ tiêu thực hiện chính trong kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm về **khoa học công nghệ**; tăng cường huy động các nguồn lực tài chính đa dạng cho nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh các hoạt động hợp tác để phát triển các hướng nghiên cứu mũi nhọn phù hợp với nội lực và yêu cầu của các địa phương; hoàn thiện quản lý hoạt động khoa học công nghệ theo hướng tích hợp và tăng cường số hóa.

(19) Định kỳ tổng kết, rà soát, đánh giá chuyên sâu về công tác quản lý tài sản trí tuệ để có kế hoạch và biện pháp cải tiến cụ thể hơn; xây dựng các chỉ tiêu về tài sản trí tuệ phù hợp với kế hoạch chiến lược và kế hoạch hàng năm; quan tâm việc số hóa dữ liệu tài sản trí tuệ phục vụ quản lý và khai thác; chú trọng phát triển các hoạt động nghiên cứu khoa học tạo ra sản phẩm

có thể thương mại hóa và xây dựng chính sách hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm này.

(20) Đánh giá tính hiệu quả các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học thông qua các tiêu chí để thúc đẩy nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học; có chính sách phát triển quan hệ hợp tác, thu hút đội ngũ chuyên gia có uy tín chuyên môn cao trong và ngoài nước và các đối tác trong các lĩnh vực thế mạnh để có các sản phẩm nghiên cứu khoa học đỉnh cao.

(21) Đa dạng hóa hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và kinh tế thị trường; có đầu mối chuyên trách quản lý và phát triển các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đảm bảo tạo dựng các cơ hội tham gia có hiệu quả, có trách nhiệm xã hội của toàn thể đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, người lao động và người học; xây dựng hệ thống đo lường, giám sát để thu thập được các thông tin phản hồi về mức độ hài lòng, lợi ích và tác động xã hội của các hoạt động này tới các bên liên quan để cải tiến.

(22) Có các giải pháp hạn chế tỷ lệ sinh viên bị cảnh báo học tập và buộc thôi học, đặc biệt các ngành kỹ thuật; có phương án tư vấn tâm lý và tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cố vấn học tập; nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ để sinh viên sớm hoàn thành các chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và điều kiện tốt nghiệp đúng hạn; đổi sánh tỷ lệ tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp với các trường trong và ngoài nước để có các giải pháp quản lý phù hợp.

(23) Hoàn thiện các chính sách, cơ chế thúc đẩy việc thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; lựa chọn các đối tác, tiêu chí phù hợp và thường xuyên thực hiện đối sánh để xác lập mục tiêu, các chỉ số phản ánh trong nghiên cứu khoa học; có các giải pháp phù hợp để thúc đẩy đồng bộ hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học; thúc đẩy các chương trình nghiên cứu tạo sản phẩm để có thể chuyển giao, thương mại hóa; tăng cường huy động các nguồn lực tài chính cho nghiên cứu khoa học; tăng cường tạo dựng và khai thác tài sản trí tuệ.

(24) Chú trọng truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức và thái độ về kết nối và phục vụ cộng đồng đối với các bên liên quan; hoàn thiện các chính sách, quy định, các tiêu chuẩn, chỉ báo và quy trình đánh giá, đổi sánh các kết quả, tác động và đóng góp xã hội của kết nối và phục vụ cộng đồng; thực hiện giám sát, đổi sánh thường xuyên các chỉ số kết quả và tác động xã hội đối với các hoạt động để cải tiến.

(25) Có giải pháp đa dạng hóa nguồn thu nhằm thích ứng với sự thay đổi chính sách và phương án tự chủ đến 2025; tăng chi cho khoa học công nghệ theo quy định; xác định bằng văn bản các chỉ số thị trường của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng như: chỉ số cạnh tranh, thị phần, thứ hạng; lựa chọn đối tác và thực hiện đổi sánh các chỉ số theo tầm nhìn; xây dựng hệ thống giám sát tổng thể kết quả các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo

đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.

---

